

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp CĐT 1 K10 Mã lớp học 28,904 Lý thuyết

Môn học: CMH26 Công nghệ CNC

Giáo viên: Phạm Ngọc Thuần

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 27/1/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180287	Bùi Trọng An	12/08/2000	4		An	
2	CD180324	Ngô Tiến Anh	10/01/2000	9		Anh	
3	CD180185	Nguyễn Thế Anh	22/09/2000	7		Anh	
4	CD180097	Phí Đình Cấn	10/01/1999	7		Cấn	
5	CD180042	Hoàng Thanh Chiến	19/09/1995	10		Chiến	
6	CD180145	Dương Quốc Chính	10/03/1997	7		Chí	
7	CD180172	Phan Chí Dân	25/12/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Học lại
8	CD181451	Bùi Hồng Đạt	07/11/2000	7		Dat	
9	CD180084	Nguyễn Tiến Đạt	04/09/1998	5		Dat	
10	CD180113	Phùng Quốc Đạt	30/11/1999	8		Dat	
11	CD180132	Nguyễn Văn Dũng	22/10/1996	9		Duy	
12	CD180306	Nguyễn Thành Duy	02/10/2000	7		Duy	
13	CD180539	Nguyễn Văn Duy	13/03/2000	6		Duy	
14	CD180059	Đặng Trần Hải	02/10/1997	10	Không được thi do không hoàn thành học phí		
15	CD180231	Nguyễn Ngọc Hải	05/10/2000	7		Hải	30/1/2020
16	CD180124	Nguyễn Bá Hào	24/11/1999	9		Hào	
17	CD183192	Nguyễn Duy Hiệp	13/09/1998	7		Hiệp	
18	CD180222	Bùi Duy Hiếu	05/02/2000	7		Hiệu	
19	CD180196	Nguyễn Danh Hiếu	21/01/2000	7		Hiệu	
20	CD181524	Vũ Văn Hiếu	20/01/2000	7		Hiệu	
21	CD180299	Đỗ Văn Hùng	28/07/2000	10		Hùng	
22	CD180138	Hoàng Văn Hùng	09/04/1998	6		Hùng	
23	CD181536	Nguyễn Văn Hùng	07/07/2000	9	Không được thi do không hoàn thành học phí		
24	CD180286	Nguyễn Văn Long	06/02/2000	10		Long	20/4/2020
25	CD180125	Vũ Thành Luân	28/12/1999	10		Luân	
26	CD180526	Phí Văn Lực	21/08/2000	7		Lực	
27	CD181923	Nguyễn Thị Khánh Ly	17/05/2000	10		Ly	
28	CD180493	Nguyễn Quang Nam	02/11/2000	8		Nam	
29	CD181435	Vũ Phương Nam	05/02/1998	8		Nam	
30	CD181529	Lê Trọng Phú	02/02/2000	10		Phú	
31	CD181479	Phạm Minh Phúc	27/09/2000	5		Phúc	
32	CD180308	Đỗ Hoàng Quân	25/10/2000	7		Quân	
33	CD181489	Đỗ Văn Quảng	27/01/2000	10		Quảng	
34	CD181438	Bùi Trung Sơn	24/08/2000	7		Sơn	
35	CD181526	Phạm Văn Tân	15/03/2000	7		Tân	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180114	Trịnh Đức Thái	29/09/1999	6		Thái	
37	CD181503	Nguyễn Đức Thắng	21/08/2000	8		Đ -	
38	CD180144	Nguyễn Văn Thành	30/09/1997	7		Thành	
39	CD180215	Nguyễn Đăng Tiến	05/02/2000	9		Đăng Tiến	
40	CD181512	Nguyễn Hồng Tiến	07/02/2000	9		Hồng Tiến	
41	CD181508	Nguyễn Thanh Tiến	09/11/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Học lại
42	CD180191	Nguyễn Đạt Trung	14/02/1997	9		Đ -	
43	CD181474	Ngô Tiến Trường	30/11/2000	7		Trường	
44	CD171959	Đặng Minh Tú	04/05/1999	2		Tú	
45	CD182252	Nguyễn Thị Hoài Tú	11/08/2000	9		Tú	
46	CD173907	Đỗ Xuân Tuấn	22/11/1998	Học lại			
47	CD180054	Vũ Văn Việt	06/05/1999	4		Việt	
48	CD181507	Triệu Quang Việt	30/01/2000	5		Việt	

Tổng số sinh viên dự thi: 45
Số sinh viên đạt: 42

Tổng số tờ giấy thi:
Ngày giao viên nộp điểm:
Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Phạm Ngọc Hương

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỜNG KHOA

Nguyễn Mạnh Phú

PHÓ CHỦ NHIỆM KHOA
ThS. Nguyễn Mạnh Phú

CÁN BỘ COI THI 2

Nguyễn Thanh Tùng

Nguyễn Thị Ngọc Ánh